

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VÀ DU LỊCH ĐÈN LỒNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VÀ DU LỊCH ĐÈN LỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LANTERN TRAVEL AND TRANSPORT TRADING INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LANTERN TRAINCO CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108356379

**3. Ngày thành lập:** 11/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 14, Nguyễn Hữu Huân, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                   | 5021        |
| 2.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                           | 5621        |
| 3.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh                                         | 4773        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229        |
| 5.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 6.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299        |
| 8.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                | 4511        |
| 9.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                          | 7911        |
| 10. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                   | 7912        |
| 11. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                            | 7920        |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                  | 7710        |
| 13. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                 | 4610        |
| 14. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633        |
| 15. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                   | 8130        |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                             | 4649        |
| 17. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                        | 5912        |
| 18. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630        |
| 19. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                  | 8129        |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610(Chính) |
| 21. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                               | 5510        |
| 22. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 23. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                               | 8230        |
| 24. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310        |
| 25. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 26. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

## **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG | Khu Quốc Bảo, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | 600.000.000           | 20,000    | 001190012595                                                                                                                                      |         |
| 2   | ĐẶNG VĂN DỪNG         | 734 – H12, Tập thể Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.400.000.000         | 80,000    | 036068000028                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001190012595

Ngày cấp: 11/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Quốc Bảo, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu Quốc Bảo, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội